

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT HÒN GAI GIAI ĐOẠN 2025 – 2030
TẦM NHÌN ĐẾN 2035**

Trường THPT Hòn Gai xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động, phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách, hoạt động của Hội đồng trường, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Hòn Gai có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông với quyết tâm xây dựng trường Hòn Gai thực sự là nơi học sinh được phát triển các phẩm chất và năng lực, được bồi đắp tài năng, góp phần hình thành con người mới có cống hiến cho địa phương, đất nước và hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới. Căn cứ cuộc họp Hội đồng trường ngày 25/8/2025 của trường THPT Hòn Gai về việc xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035; nhà trường đã tiến hành đánh giá thực trạng, thuận lợi, khó khăn, thời cơ, những thách thức và xây dựng chiến lược như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT- BGD&ĐT ngày 26/5/2020 về Ban hành quy định cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 14/2020/TT- BGD&ĐT ngày 26/5/2020 về Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025- 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường THPT Hòn Gai lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn 2030;

Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn 2030.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên: 105. Trong đó: Ban giám hiệu: 3; Giáo viên: 98; Nhân viên: 4 (ngoài ra có 09 lao động là lao công và bảo vệ)

- Chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn trong đó giáo viên trên chuẩn là 60/105 chiếm 57,14%

- Trường có Đảng bộ gồm 82 đảng viên chiếm 78,09%

- Tổ chức công đoàn cơ sở có 105 đoàn viên.

- Biên chế tổ: Gồm 08 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh; sở khen, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Về phẩm chất chính trị: 100% CB, GV, NV có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được HS và CMHS tin yêu.

- Tổng hợp số liệu về đội ngũ trong 5 năm (không tính 03 bảo vệ):

Năm học	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025
Tổng số CBGVNV	110	108	108	105	105

Trình độ chuyên môn đạt chuẩn	52.7	53.7	53.7	42,86	42,86
Trình độ chuyên môn trên chuẩn (%)	47.3	46.3	46.3	57,14	57,14
GVDG cấp cơ sở	71	74	75	76	76
GVDG cấp Tỉnh	31	31	31	45	45
CSTĐ cấp cơ sở	20	20	21	21	46
CSTĐ cấp Tỉnh	3	4	3	5	3
Sở khen	16	16	18	18	18
UBND tỉnh khen	2	3	3	2	3

a. Mặt mạnh

- Đội ngũ lãnh đạo đoàn kết, có trách nhiệm, có năng lực chuyên môn, luôn có quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đội ngũ; lãnh đạo có ý thức học hỏi tìm tòi, quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Có nhiều GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh; được Sở GDĐT, Bộ GDĐT tặng giấy khen, Bằng khen và nhiều danh hiệu thi đua.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt đã từng đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Đa số giáo viên tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

b. Mặt yếu

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp giảng dạy của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Còn một số giáo viên trẻ đang trong giai đoạn con nít, chưa thật sự chuyên tâm đầu tư sâu chuyên môn, chưa tích cực học hỏi các thế hệ thầy cô đi trước, các đồng nghiệp để ôn luyện học sinh giỏi tỉnh các cấp còn bị chi phối vào nhiều công việc khác; tính tự học, tự bồi dưỡng còn hạn chế.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao, trình độ ngoại ngữ còn thấp... đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng bộ phận giáo viên, nhân viên còn nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn thiếu chủ động đặc biệt là tìm kiếm tư liệu trên mạng internet.

1.2. Về học sinh

- Lớp học: 49 lớp; trong đó có 41 lớp cấp THPT và 08 lớp cấp THCS. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường trong nhiều năm qua đạt được hiệu quả cao, nền nếp học tập, xếp loại rèn luyện học sinh ngày càng tiến bộ, tạo niềm tin cho nhân dân khi gửi con đến trường. Về nghiên cứu khoa học các cấp, trong 05 năm trở lại đây, nhà trường có nhiều học sinh đạt giải cao. Số lượng học sinh nhà trường đạt giải cao ở các kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia.

* Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số học sinh	1635	1690	1761	1857	1902
	Nữ	891	888	962	1003	1010
	Dân tộc thiểu số	9	7	8	11	10
	- Khối lớp 6	58	70	72	65	71
	- Khối lớp 7	63	56	70	70	64
	- Khối lớp 8	50	60	54	68	70
	- Khối lớp 9	54	49	60	54	68
	- Khối lớp 10	507	498	513	585	534
	- Khối lớp 11	460	502	501	515	588
	- Khối lớp 12	443	455	491	500	507
2	Tổng số tuyển mới	509	526	527	616	581
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	34.79	35.96	37.47	39.51	40.47
7	Số lượng và tỷ lệ phần trăm đi học đúng độ tuổi	1635 Đạt 100%	1690 Đạt 100%	1761 Đạt 100%	1857 Đạt 100%	1902 Đạt 100%
	Nữ	257	205	312	298	287
	Dân tộc	3	2	4	3	4
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh (văn hóa)	126	132	135	138	127
9	Tổng số học sinh đạt giải quốc gia	04	10	9	9	10
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng	4	5	7	7	9

	chính sách					
	Nữ	2	2	3	3	4
	Dân tộc	1	1	1	0	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	47	35	41	52	48

* Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực: Giỏi, Học tập: Tốt	42,6%	53,6%	62,3%	59%	63,1%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực: Khá, Học tập: Khá	52,2%	42,2%	34,2%	37,7%	33,5%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực: Trung bình, Học tập: Đạt	4,7%	4,0%	3,4%	3,2%	3,3%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực: Yếu, kém, Học tập: Chưa đạt	0,4%	0,2%	0,1%	0,1%	0,1%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: Tốt; Rèn luyện: Tốt	9%6	98,1%	97,3%	97,3%	99,2%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: Khá; Rèn luyện: Khá	3,5%	1,8%	2,4%	2,5%	0,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: Trung bình; Rèn luyện: Đạt	0,4%	0,1%	0,2%	0,2%	0,1%	

Số học sinh xếp học lực giỏi tăng đều; số học sinh xếp học lực khá giảm; tỉ lệ học sinh xếp hạnh kiểm Tốt và Khá là 100% (trên 99% xếp loại Tốt).

Số lượng và chất lượng giải HSG tỉnh từ năm 2020-2025:

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Giải nhất	4	7	7	9	6
Giải nhì	24	18	18	24	18
Giải ba	51	42	37	30	25

Giải khuyến khích	48	43	44	30	41
Tổng số giải	127	110	106	93	90

**Năm học 2024-2025:*

+ *Học sinh giỏi các môn văn hóa:*

Cấp quốc gia: Có 12 học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia ở 2 bộ môn Tiếng pháp (10 học sinh) và Tiếng anh (2 học sinh). Tổng đạt 08 giải, trong đó đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 05 giải Ba và 01 giải Khuyến khích. Đặc biệt đội tuyển Tiếng Anh có 02 học sinh dự thi thì cả 02 học sinh đạt giải.

Cấp tỉnh: Khối THPT đạt 90 giải (đứng thứ nhất toàn tỉnh khối THPT không chuyên), trong đó có 6 giải Nhất, 18 giải Nhì, 25 giải Ba và 41 giải khuyến khích; đối với cấp THCS: 16 giải.

Cấp trường: 283 giải (Trong đó có giải Nhất 24; giải Nhì 44; giải Ba 85; giải Khuyến khích 130).

+ *Học sinh đạt giải KHKT*

Cấp Quốc tế/ Quốc gia: 02 HCV.

Cấp tỉnh: 02 giải (01 giải Ba và 01 giải Tư).

Cấp thành phố: 05 giải (trong đó có 02 giải Nhì, 01 giải Ba và 02 giải Tư)

a. Mặt mạnh

- Hầu hết học sinh có học lực khá giỏi (riêng tỉ lệ giỏi đạt tới 90%), xếp loại học lực trung bình chiếm chưa tới 1%.

- Học sinh có đạo đức tốt, nề nếp kỷ luật tốt, năng động, sáng tạo, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Cha mẹ học sinh rất quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh, ý thức tự giác trong học tập của học sinh nhà trường tương đối cao.

b. Mặt yếu

- Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong một số hoạt động tập thể.

- Bộ phận nhỏ học sinh được cha mẹ nuông chiều quá mức, nề nếp chuyên cần chưa đảm bảo. Một số bậc phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, nhận thức của một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Một bộ phận học sinh có năng lực học tập nhưng lại thiếu tinh thần bứt phá trong học chuyên sâu, nghiên cứu khoa học.

1.3. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích toàn trường là gần 20.000 m², với số HS hiện nay 1976 em, đạt bình quân 10m²/HS, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT. Diện tích khuôn viên trường đủ để bố trí các khối công trình phục vụ dạy học, sân chơi, bãi tập, cây xanh và các khu vực chức năng khác, đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động GD toàn diện và an toàn cho HS.

Diện tích đất xây dựng trường, cũng như diện tích sàn xây dựng của các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động GDHS đều đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, quy định về tiêu chuẩn CSVC đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hằng năm, nhà trường đều đánh giá tổng thể về địa điểm, quy mô và diện tích trường nhằm bảo đảm phù hợp với nhu cầu dạy học, sinh hoạt cũng như định hướng phát triển lâu dài của nhà trường.

a. Mặt mạnh

- Trường lớp tỉnh xây dựng kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.
- Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, phòng thí nghiệm cơ bản đáp ứng chương trình GDPT.
- Các phòng ban được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ quản trị.

b. Mặt yếu

- Việc bổ sung, mua sắm thêm các thiết bị, việc xây dựng mới và tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế do nguồn kinh phí hạn hẹp.

1.4. Tài chính

- Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính nghiêm túc. Các nội dung báo cáo công khai tài chính hằng năm được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Mỗi đầu năm học, nhà trường tiến hành lập dự toán ngân sách để thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán. Căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục, nhu cầu và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng nguồn tài chính hợp lý, từ đó lập kế hoạch và dự toán xin chủ trương đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

a. Mặt mạnh

- Nhà trường sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, tiết kiệm, cân đối được thu, chi hằng năm trên cơ sở xây dựng khá chi tiết và hợp lý quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

b. Mặt yếu

- Khó khăn trong thực hiện Đề án về quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/liên kết/cho thuê/liên doanh, liên kết căn cứ theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Đảng, Nhà nước và ngành GDĐT từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;

- Nhà trường đạt những thành tích rất đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, phụ huynh và nhân dân đánh giá cao; trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Sở GDĐT Quảng Ninh.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin. Sự quan tâm của học sinh và phụ huynh trong tỉnh đến trường ngày càng nhiều.

- Tỉnh Quảng Ninh trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc. Với đà tăng trưởng GRDP hơn hai con số trong nhiều năm liên tiếp; tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt khoảng 69%; giữ vững vị trí nhóm đứng đầu cả nước về các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI. Công tác phát triển văn hóa, xã hội, con người, chăm lo bảo đảm an sinh xã hội trong tỉnh luôn được quan tâm.

2.2. Các thách thức

- Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được triển khai với yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá, phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; thực hiện nguyên lý giáo dục “*Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn*”, đáp ứng kì vọng của xã hội;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của ngành GDĐT tỉnh Quảng Ninh. Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội đối với nhà trường theo hướng xây dựng trường THPT Hòn Gai là trường chuẩn quốc gia chất lượng cao trong thời kỳ hội nhập quốc tế;

- Phương pháp dạy học phải phát huy năng lực và phẩm chất học sinh, tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập cũng là yêu cầu cần phải thay đổi đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo; nắm vững nguyên tắc đổi mới phương pháp dạy học, cách thức hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp học tập, biết tiếp nhận những thông tin phản hồi từ sự đánh giá nhận xét của HS về PPDH.

- Các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có nhiều đầu tư về cơ sở vật chất, tăng về số lượng và chất lượng giáo dục, tính cạnh tranh về giáo dục ngày càng lớn.

- Thời kỳ hội nhập và nền kinh tế tri thức đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, coi trọng cả 3 mặt giáo dục: Dạy làm người, dạy chữ, dạy nghề đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, lịch sử truyền thống, văn hoá dân tộc, giáo dục về Đảng, ngăn chặn xu hướng coi nhẹ giáo dục chính trị tư tưởng, xa rời định hướng XHCN và các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động giáo dục.

- Một số mặt trái của kinh tế thị trường cũng như sự phát triển nhanh trung tâm du lịch, sự phát triển của mạng xã hội cũng có phần ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục học sinh.

- Yêu cầu đổi mới giáo dục là một thách thức lớn, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy và thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục ngày càng cao đặc biệt là giáo dục bồi dưỡng kỹ năng sống, nhân cách công dân đòi hỏi đội ngũ CBGV phải phấn đấu, cố gắng không ngừng.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên trong giai đoạn 2025 – 2030, định hướng năm 2035

1.1. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về phẩm chất và năng lực nhằm thực hiện tốt chương trình GDPT 2018

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Tạo lập môi trường có đa dạng các hoạt động hỗ trợ để phát huy phẩm chất và năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

1.2. Nâng cao số lượng, chất lượng học sinh giỏi tỉnh, học sinh giỏi quốc gia và học sinh giỏi quốc tế, khu vực

1.3. Tham mưu với Sở GDĐT, UBND tỉnh về sửa chữa, nâng cấp khu phòng học; đầu tư trang thiết bị dạy học, thiết bị phòng học bộ môn theo chuẩn hóa, hiện đại hóa để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT 2018.

1.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường học, trong dạy và học; điều hành quản lý trong tất cả các hoạt động nhà trường; Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường trở thành trường THPT không chuyên chất lượng cao; môi trường học tập, rèn luyện chuẩn mực, kỷ cương và nhân văn; đội ngũ phẩm chất tốt, giỏi chuyên môn, làm việc khoa học và có tính chuyên nghiệp, trách nhiệm cao tạo môi trường cho học sinh có cơ hội phát huy tốt khả năng tiềm ẩn, có tư duy sáng tạo, phù hợp với văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, hợp tác quốc tế;

2. Hệ thống giá trị

Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo.

3. Tầm nhìn

Tạo dựng môi trường giáo dục trong đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có khát khao cống hiến, sáng tạo, khác biệt.

4. Phương châm hành động

“Thầy dạy tốt, trò học giỏi, dân chủ, kỷ cương, chất lượng toàn diện, nhân văn”

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước.

- Bổ sung cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, thiết bị dạy học đầy đủ.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phát huy hết năng lực, sở trường của mỗi học sinh.

- Giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Đoàn TN đạt thành tích xuất sắc trong công tác trường học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn (đến năm 2030)

- Phát triển quy mô trường THPT Hòn Gai đến năm 2030 là 50 lớp tổng số trên 2250 học sinh, trong đó 42 lớp cấp THPT, 08 lớp cấp THCS, mỗi lớp có 45 học sinh.

- Phát triển cán bộ quản lý, giáo viên, đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp; nâng tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoại ngữ,

tin học khả năng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, đáp ứng nhu cầu vừa tăng quy mô, vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên phấn đấu đến năm 2030 cán bộ quản lý đảm bảo yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên của trường THPT chất lượng cao: Giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thông thạo tin học và ngoại ngữ, có năng lực truyền đạt, phương pháp dạy cách học, cách tự học, khả năng tổ chức hướng dẫn học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện của trường và tâm sinh lý học sinh.

- Đến năm 2030: 80% giáo viên có trình độ thạc sĩ, 100% giáo viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thông thạo tin học và thiết bị dạy học hiện đại; 20% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng được ngoại ngữ trong giảng dạy và giao tiếp. Về cơ bản xây dựng hoàn thiện đội ngũ giáo viên cốt cán của tất cả các môn học.

2.2. Mục tiêu dài hạn (đến năm 2035)

- Là trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thương hiệu nhà trường được nâng cao; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm huyết có tay nghề cao; cơ sở vật chất từng bước khang trang, hiện đại; giữ vững trường chuẩn quốc gia; trường đạt tập thể lao động xuất sắc. Phấn đấu có học sinh đạt giải quốc gia tăng về số lượng, chất lượng và các môn so với giai đoạn 2020 - 2025.

- 80% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ thạc sĩ và 25% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng được ngoại ngữ trong giảng dạy và giao tiếp.

- Tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục trong trường theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, đảm bảo học sinh được giáo dục toàn diện, giỏi tin học và ngoại ngữ, chuyên sâu một môn học hoặc một lĩnh vực, có đạo đức, tri thức, sức khỏe và thẩm mỹ; trung thành với lý tưởng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, khát khao đóng góp tài năng cho đất nước và cộng đồng; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân; phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Có ít nhất 40% học sinh bậc 3 về ngoại ngữ theo tiêu chí do Hiệp hội các tổ chức khảo thí ngoại ngữ châu Âu ban hành;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, tăng cường phương tiện, thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại ngang tầm với các trường trung học chất lượng cao trong cả nước.

- Tăng cường khả năng hợp tác và hội nhập giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục có uy tín trong nước và ở nước ngoài nhằm trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng trẻ. Đến năm 2035, nhà trường hợp tác được với ít nhất một cơ sở giáo dục có uy tín trong khu vực, quốc tế.

- Tạo sự liên thông giữa việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở trường trung học phổ thông Hòn Gai với việc đào tạo ở đại học có uy tín ở trong

nước để tiếp tục đào tạo, phát triển năng khiếu để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng hợp lí về cơ cấu, chuẩn về chất lượng, có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn giỏi, trình độ tin học, Ngoại ngữ, tác phong sư phạm mẫu mực. Đoàn kết tâm huyết gắn bó với nhà trường. Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; số giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt ít nhất 30%.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho các tổ chức đoàn thể và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị có ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, tạo điều kiện tối đa để khuyến khích, khơi dậy năng lực tiềm ẩn trong đội ngũ, xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường (BGH - các đoàn thể; BGH - GV; GV - GV; GV - HS; nhà trường với CMHS.);

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn.

- Đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá theo xu thế hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục toàn diện

- Đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng học sinh phù hợp. Đổi mới các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh có kĩ năng sống cơ bản. Tăng cường chất lượng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh.

- Coi công tác GD đạo đức, xây dựng nề nếp, kỷ cương là yếu tố hàng đầu, là nền tảng để nâng cao chất lượng GD toàn diện. Coi trọng giáo dục nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh.

- Tăng cường hơn nữa việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong giáo dục học sinh.

- Đổi mới nội dung và hình thức các tiết sinh hoạt lớp và tiết chào cờ hàng tuần để tăng sự hứng thú, hiệu quả giáo dục học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ phù hợp để phát triển các phẩm chất, năng lực của học sinh.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục ngày càng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Nâng cao trình độ cho giáo viên, nhân viên trong việc bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Ứng dụng và phát triển CNTT

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy học. Tạo điều kiện, động viên CB, GV, NV tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử, ... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

- Xây dựng và sử dụng hiệu quả việc kết nối mạng internet, phát triển mạng nội bộ, khai thác sử dụng triệt để khi có nhu cầu cho hoạt động chuyên môn, hoạt động dạy, học chủ yếu.

- Xây dựng hệ thống thông tin phản hồi từ đội ngũ GV, cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng xã hội.

5. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường về chất lượng giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV - NV - CMHS sau khi được Sở GDĐT Quảng Ninh phê duyệt.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện

2.1. Giai đoạn 1 (2025 – 2030)

Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVCS, đội ngũ, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 trong năm 2030.

2.2. Giai đoạn 2 (đến năm 2035)

- Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt mức độ 4 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Tỉnh, bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: Xây dựng nhà trường trở thành trường THPT không chuyên chất lượng cao; môi trường học tập, rèn luyện chuẩn mực, kỷ cương và nhân văn; đội ngũ phẩm chất tốt, giỏi chuyên môn, làm việc khoa học và có tính chuyên nghiệp, trách nhiệm cao tạo môi trường cho học sinh có cơ hội phát huy tốt khả năng tiềm ẩn, có tư duy sáng tạo, phù hợp với văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, hợp tác quốc tế;

- Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với lãnh đạo nhà trường

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, thành lập ban kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hàng năm.

3.2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường

* Đối với Đoàn thanh niên:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Ban đời sống:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.5. Trách nhiệm của học sinh

- Rèn luyện phẩm chất và năng lực; xác định mục đích học tập đúng đắn, khẳng định bản thân và khao khát vươn lên trong học tập mức độ cao theo định hướng GDPT 2018.

- Tích cực tham gia các hoạt động do trường, lớp tổ chức nhằm phát triển toàn diện Đức – Trí – Thể – Mỹ.

3.6. Đối với cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch chiến lược của nhà trường.

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

- Cùng với nhà trường tạo sự đồng thuận và tham gia hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

VI. KẾT LUẬN

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh. Kế hoạch này có thể điều chỉnh cho phù hợp và mang tính khả thi.

Trên đây là “*Chiến lược phát triển trường THPT Hòn Gai giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035*”. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh Quảng Ninh.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ninh;
- Hội đồng trường THPT Hòn Gai;
- Đảng ủy, ban lãnh đạo trường;
- CB, GV, NV;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Website của nhà trường;
- Lưu VT.



Vũ Thị Phụng